

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH 767 CĂN NHÀ Ở THUỘC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CAO CẤP CÙ LAO PHƯỚC HƯNG -
PHÂN KHU 1 TẠI PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

STT	MÃ CĂN	MẪU NHÀ	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (m2)	TẦNG CAO	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG (%)	DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG (m2)
1	TH1-03.01	1.TH.C.01.01.A(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	167,0	3	44,3	190,0
2	TH1-03.02	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
3	TH1-03.03	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
4	TH1-03.04	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
5	TH1-03.05	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
6	TH1-03.06	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
7	TH1-03.07	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
8	TH1-03.08	1.TH.A.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
9	TH1-03.09	1.TH.A.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	38,7	180,0
10	TH1-03.10	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
11	TH1-03.11	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
12	TH1-03.12	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
13	TH1-03.13	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
14	TH1-03.14	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
15	TH1-03.15	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
16	TH1-03.16	1.TH.A.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
17	TH1-03.17	1.TH.A.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
18	TH1-03.18	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
19	TH1-03.19	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
20	TH1-03.20	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
21	TH1-03.21	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
22	TH1-03.22	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
23	TH1-03.23	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
24	TH1-03.24	1.TH.A.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	38,7	180,0
25	TH1-03.25	1.TH.A.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
26	TH1-03.26	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
27	TH1-03.27	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
28	TH1-03.28	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
29	TH1-03.29	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
30	TH1-03.30	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
31	TH1-03.31	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
32	TH1-03.32	1.TH.C.01.01.A(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	167,0	3	44,3	190,0
33	TH1-04.01	1.TH.C.01.01.A(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	167,0	3	44,3	190,0
34	TH1-04.02	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
35	TH1-04.03	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
36	TH1-04.04	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
37	TH1-04.05	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
38	TH1-04.06	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
39	TH1-04.07	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
40	TH1-04.08	1.TH.A.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
41	TH1-04.09	1.TH.A.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	38,7	180,0
42	TH1-04.10	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
43	TH1-04.11	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
44	TH1-04.12	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
45	TH1-04.13	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
46	TH1-04.14	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
47	TH1-04.15	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
48	TH1-04.16	1.TH.A.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
49	TH1-04.17	1.TH.A.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
50	TH1-04.18	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
51	TH1-04.19	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
52	TH1-04.20	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
53	TH1-04.21	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
54	TH1-04.22	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
55	TH1-04.23	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
56	TH1-04.24	1.TH.A.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	38,7	180,0
57	TH1-04.25	1.TH.A.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	175,0	3	42,9	180,0
58	TH1-04.26	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
59	TH1-04.27	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
60	TH1-04.28	1.TH.T.01.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
61	TH1-04.29	1.TH.T.01.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
62	TH1-04.30	1.TH.T.01.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	55,9	180,0
63	TH1-04.31	1.TH.T.01.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	125,0	3	54,2	180,0
64	TH1-04.32	1.TH.C.01.01.A(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	167,0	3	44,3	190,0
65	TH1-05.01	1.TH.A.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
66	TH1-05.02	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0

67	TH1-05.03	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
68	TH1-05.04	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
69	TH1-05.05	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
70	TH1-05.06	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
71	TH1-05.07	1.TH.A.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,2	210,0
72	TH1-05.08	1.TH.A.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
73	TH1-05.09	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
74	TH1-05.10	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
75	TH1-05.11	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
76	TH1-05.12	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
77	TH1-05.13	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
78	TH1-05.14	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
79	TH1-05.15	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
80	TH1-05.16	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
81	TH1-05.17	1.TH.C.02.03.A'(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	179,5	3	48,3	215,0
82	TH1-05.18	1.TH.C.02.03.A'(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	179,5	3	48,3	215,0
83	TH1-05.19	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
84	TH1-05.20	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
85	TH1-05.21	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
86	TH1-05.22	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
87	TH1-05.23	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
88	TH1-05.24	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
89	TH1-05.25	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
90	TH1-05.26	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
91	TH1-05.27	1.TH.A.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
92	TH1-05.28	1.TH.A.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,2	210,0
93	TH1-05.29	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
94	TH1-05.30	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
95	TH1-05.31	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
96	TH1-05.32	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
97	TH1-05.33	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
98	TH1-05.34	1.TH.A.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
99	TH1-06.01	1.TH.A.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
100	TH1-06.02	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
101	TH1-06.03	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
102	TH1-06.04	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
103	TH1-06.05	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
104	TH1-06.06	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
105	TH1-06.07	1.TH.A.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,2	210,0
106	TH1-06.08	1.TH.A.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
107	TH1-06.09	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
108	TH1-06.10	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
109	TH1-06.11	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
110	TH1-06.12	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
111	TH1-06.13	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
112	TH1-06.14	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
113	TH1-06.15	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
114	TH1-06.16	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
115	TH1-06.17	1.TH.C.02.03.A'(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	179,5	3	48,3	215,0
116	TH1-06.18	1.TH.C.02.03.A'(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	179,5	3	48,3	215,0
117	TH1-06.19	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
118	TH1-06.20	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
119	TH1-06.21	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
120	TH1-06.22	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
121	TH1-06.23	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
122	TH1-06.24	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
123	TH1-06.25	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
124	TH1-06.26	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
125	TH1-06.27	1.TH.A.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
126	TH1-06.28	1.TH.A.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,2	210,0
127	TH1-06.29	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
128	TH1-06.30	1.TH.T.02.03(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
129	TH1-06.31	1.TH.T.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	60,1	210,0
130	TH1-06.32	1.TH.T.02.03(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
131	TH1-06.33	1.TH.T.02.03(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	137,5	3	59,9	210,0
132	TH1-06.34	1.TH.A.02.03(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	187,5	3	44,3	210,0
133	TH1-07.01	1.TH.C.02.02.A'(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	207,9	3	46,5	215,0
134	TH1-07.02	1.TH.T.02.02(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	76,1	200,0
135	TH1-07.03	1.TH.T.02.02(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	73,9	200,0
136	TH1-07.04	1.TH.T.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	73,9	200,0
137	TH1-07.05	1.TH.T.02.02(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	76,1	200,0
138	TH1-07.06	1.TH.C.02.02.A'(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	216,8	3	44,6	215,0
139	TH1-07.07	1.TH.T.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	109,6	3	74,2	200,0
140	TH1-07.08	1.TH.T.02.02(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	108,9	3	74,7	200,0
141	TH1-07.09	1.TH.T.02.02(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	109,0	3	76,8	200,0

142	TH1-07.10	1.TH.T.02.02(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	109,8	3	76,2	200,0
143	TH1-07.11	1.TH.T.02.02(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	111,2	3	73,1	200,0
144	TH1-07.12	1.TH.T.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	113,4	3	71,7	200,0
145	TH1-07.13	1.TH.C.02.02.B	Nhà liên kế sân vườn	371,9	3	40,3	357,0
146	TH1-08.01	1.TH.C.02.01.A(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	152,0	3	59,9	225,0
147	TH1-08.02	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
148	TH1-08.03	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
149	TH1-08.04	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
150	TH1-08.05	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
151	TH1-08.06	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
152	TH1-08.07	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
153	TH1-08.08	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
154	TH1-08.09	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
155	TH1-08.10	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
156	TH1-08.11	1.TH.C.02.01.D(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	279,6	3	42,4	270,0
157	TH1-08.12	1.TH.A.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	130,0	3	61,4	205,0
158	TH1-08.13	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
159	TH1-08.14	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
160	TH1-08.15	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
161	TH1-08.16	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
162	TH1-08.17	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
163	TH1-08.18	1.TH.A1.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,9	200,0
164	TH1-08.19	1.TH.A1.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	126,5	3	62,5	200,0
165	TH1-08.20	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	123,9	3	61,9	200,0
166	TH1-08.21	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	115,6	3	66,3	200,0
167	TH1-08.22	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	107,0	3	73,7	200,0
168	TH1-08.23	1.TH.C1.02.01.A(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	108,8	3	75,1	200,0
169	TH1-08.24	1.TH.C1.02.01.A(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	138,2	3	59,1	200,0
170	TH1-08.25	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	120,2	3	65,6	200,0
171	TH1-08.26	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	114,5	3	67,0	200,0
172	TH1-08.27	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	109,6	3	70,0	200,0
173	TH1-08.28	1.TH.A1.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	105,3	3	75,1	200,0
174	TH1-08.29	1.TH.A1.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	115,9	3	68,2	200,0
175	TH1-08.30	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	113,5	3	67,6	200,0
176	TH1-08.31	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	111,7	3	68,7	200,0
177	TH1-08.32	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,5	3	71,4	200,0
178	TH1-08.33	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
179	TH1-08.34	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
180	TH1-08.35	1.TH.A.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	130,0	3	61,4	205,0
181	TH1-10.01	1.TH.C1.02.01.A(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	112,0	3	72,9	200,0
182	TH1-10.02	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
183	TH1-10.03	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
184	TH1-10.04	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
185	TH1-10.05	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
186	TH1-10.06	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
187	TH1-10.07	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
188	TH1-10.08	1.TH.A1.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,8	200,0
189	TH1-10.09	1.TH.A1.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,9	200,0
190	TH1-10.10	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
191	TH1-10.11	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
192	TH1-10.12	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
193	TH1-10.13	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
194	TH1-10.14	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
195	TH1-10.15	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
196	TH1-10.16	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
197	TH1-10.17	1.TH.C1.02.01.B(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	112,0	3	76,9	204,0
198	TH1-10.18	1.TH.C1.02.01.B(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	105,6	3	81,5	204,0
199	TH1-10.19	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	109,9	3	69,8	200,0
200	TH1-10.20	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
201	TH1-10.21	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
202	TH1-10.22	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
203	TH1-10.23	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
204	TH1-10.24	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
205	TH1-10.25	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
206	TH1-10.26	1.TH.A1.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,9	200,0
207	TH1-10.27	1.TH.A1.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,8	200,0
208	TH1-10.28	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
209	TH1-10.29	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
210	TH1-10.30	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
211	TH1-10.31	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
212	TH1-10.32	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
213	TH1-10.33	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
214	TH1-10.34	1.TH.C1.02.01.A(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	112,0	3	72,9	200,0
215	TH1-11.01	1.TH.C1.02.01.A(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	112,0	3	72,9	200,0
216	TH1-11.02	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0

217	TH1-11.03	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
218	TH1-11.04	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
219	TH1-11.05	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
220	TH1-11.06	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
221	TH1-11.07	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
222	TH1-11.08	1.TH.A1.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,8	200,0
223	TH1-11.09	1.TH.A1.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,9	200,0
224	TH1-11.10	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
225	TH1-11.11	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
226	TH1-11.12	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
227	TH1-11.13	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
228	TH1-11.14	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
229	TH1-11.15	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
230	TH1-11.16	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
231	TH1-11.17	1.TH.C1.02.01.B(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	112,0	3	76,9	204,0
232	TH1-11.18	1.TH.C1.02.01.B(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	112,0	3	76,9	204,0
233	TH1-11.19	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
234	TH1-11.20	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
235	TH1-11.21	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
236	TH1-11.22	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
237	TH1-11.23	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
238	TH1-11.24	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
239	TH1-11.25	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
240	TH1-11.26	1.TH.A1.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,9	200,0
241	TH1-11.27	1.TH.A1.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,8	200,0
242	TH1-11.28	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
243	TH1-11.29	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
244	TH1-11.30	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
245	TH1-11.31	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
246	TH1-11.32	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
247	TH1-11.33	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
248	TH1-11.34	1.TH.C1.02.01.A(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	112,0	3	72,9	200,0
249	TH1-16.01	1.TH.C.02.01.A(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	152,0	3	60,7	225,0
250	TH1-16.02	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
251	TH1-16.03	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
252	TH1-16.04	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
253	TH1-16.05	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
254	TH1-16.06	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
255	TH1-16.07	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
256	TH1-16.08	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
257	TH1-16.09	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
258	TH1-16.10	1.TH.A.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	150,0	3	53,2	205,0
259	TH1-16.11	1.TH.A.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	150,0	3	55,0	205,0
260	TH1-16.12	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
261	TH1-16.13	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
262	TH1-16.14	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
263	TH1-16.15	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
264	TH1-16.16	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
265	TH1-16.17	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
266	TH1-16.18	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
267	TH1-16.19	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
268	TH1-16.20	1.TH.C.02.01.A(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	152,0	3	59,9	225,0
269	TH1-16.21	1.TH.C.02.01.A(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	148,8	3	61,2	225,0
270	TH1-16.22	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
271	TH1-16.23	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
272	TH1-16.24	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
273	TH1-16.25	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
274	TH1-16.26	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
275	TH1-16.27	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
276	TH1-16.28	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
277	TH1-16.29	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
278	TH1-16.30	1.TH.A.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	150,0	3	55,0	205,0
279	TH1-16.31	1.TH.A.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	150,0	3	53,2	205,0
280	TH1-16.32	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
281	TH1-16.33	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
282	TH1-16.34	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
283	TH1-16.35	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
284	TH1-16.36	1.TH.T.02.01(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
285	TH1-16.37	1.TH.T.02.01(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
286	TH1-16.38	1.TH.T.02.01(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	71,7	200,0
287	TH1-16.39	1.TH.T.02.01(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	110,0	3	69,7	200,0
288	TH1-16.40	1.TH.C.02.01.A(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	152,0	3	60,7	225,0
289	TH1-19.01	1.TH.A.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	171,5	3	48,0	205,0
290	TH1-19.02	1.TH.T.02.02(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	111,0	3	75,4	200,0
291	TH1-19.03	1.TH.T.02.02(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	111,0	3	75,4	200,0

292	TH1-19.04	1.TH.T.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	111,0	3	73,2	200,0
293	TH1-19.05	1.TH.T.02.02(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	111,0	3	73,2	200,0
294	TH1-19.06	1.TH.T.02.02(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	111,0	3	75,4	200,0
295	TH1-19.07	1.TH.T.02.02(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	111,0	3	75,4	200,0
296	TH1-19.08	1.TH.T.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	111,0	3	73,2	200,0
297	TH1-19.09	1.TH.A.02.02.A(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	223,9	3	43,9	233,0
298	TH1-20.01	1.TH.A.02.02(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	160,1	3	51,5	205,0
299	TH1-20.02	1.TH.T.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	116,7	3	69,7	200,0
300	TH1-20.03	1.TH.T.02.02(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	116,1	3	72,1	200,0
301	TH1-20.04	1.TH.T.02.02(Type A)	Nhà liên kế sân vườn	115,5	3	72,5	200,0
302	TH1-20.05	1.TH.T.02.02(Type B-M)	Nhà liên kế sân vườn	113,0	3	71,9	200,0
303	TH1-20.06	1.TH.T.02.02(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	108,8	3	74,7	200,0
304	TH1-20.07	1.TH.T.02.02(Type A-M)	Nhà liên kế sân vườn	105,2	3	79,6	200,0
305	TH1-20.08	1.TH.T.02.02(Type A1)	Nhà liên kế sân vườn	102,7	3	81,6	201,0
306	TH1-20.09	1.TH.T.02.02(Type B1)	Nhà liên kế sân vườn	101,3	3	81,2	200,0
307	TH1-20.10	1.TH.A.02.02.A(Type B)	Nhà liên kế sân vườn	161,1	3	61,0	233,0
308	SV1-01.01	SV5-C.2-M	Biệt thự song lập	212,0	3	56,0	300,0
309	SV1-01.02	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
310	SV1-01.03	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
311	SV1-01.04	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
312	SV1-01.05	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
313	SV1-01.06	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
314	SV1-01.07	SV5-C.3-M	Biệt thự song lập	341,8	3	41,8	354,0
315	SV1-02.01	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
316	SV1-02.02	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
317	SV1-02.03	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
318	SV1-02.04	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
319	SV1-02.05	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
320	SV1-02.06	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
321	SV1-02.07	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
322	SV1-02.08	SV5	Biệt thự song lập	266,3	3	43,1	300,0
323	SV1-02.09	SV5-C.3	Biệt thự song lập	323,4	3	44,2	354,0
324	SV1-02.10	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
325	SV1-02.11	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
326	SV1-02.12	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
327	SV1-02.13	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
328	SV1-02.14	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
329	SV1-02.15	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
330	SV1-02.16	SV5-C.2-M	Biệt thự song lập	192,0	3	61,9	300,0
331	SV1-02.17	SV5	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
332	SV1-02.18	SV5-M	Biệt thự song lập	200,0	3	57,5	300,0
333	SV1-02.19	SV5-C.2	Biệt thự song lập	192,0	3	61,9	300,0
334	SV1-03.01	1.SV.C.01.01.A(Type A)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
335	SV1-03.02	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
336	SV1-03.03	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
337	SV1-03.04	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
338	SV1-03.05	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
339	SV1-03.06	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
340	SV1-03.07	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
341	SV1-03.08	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
342	SV1-03.09	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
343	SV1-03.10	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
344	SV1-03.11	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
345	SV1-03.12	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
346	SV1-03.13	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
347	SV1-03.14	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
348	SV1-03.15	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
349	SV1-03.16	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
350	SV1-03.17	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
351	SV1-03.18	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
352	SV1-03.19	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
353	SV1-03.20	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
354	SV1-03.21	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
355	SV1-03.22	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
356	SV1-03.23	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
357	SV1-03.24	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
358	SV1-03.25	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
359	SV1-03.26	1.SV.C.01.01.A(Type A-M)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
360	SV1-03.27	1.SV.C.01.01.A(Type A)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
361	SV1-03.28	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
362	SV1-03.29	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
363	SV1-03.30	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
364	SV1-03.31	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
365	SV1-03.32	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
366	SV1-03.33	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0

367	SV1-03.34	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
368	SV1-03.35	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
369	SV1-03.36	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
370	SV1-03.37	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
371	SV1-03.38	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
372	SV1-03.39	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
373	SV1-03.40	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
374	SV1-03.41	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
375	SV1-03.42	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
376	SV1-03.43	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
377	SV1-03.44	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
378	SV1-03.45	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
379	SV1-03.46	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
380	SV1-03.47	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
381	SV1-03.48	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
382	SV1-03.49	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
383	SV1-03.50	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
384	SV1-03.51	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
385	SV1-03.52	1.SV.C.01.01.A(Type A-M)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
386	SV1-04.01	1.SV.C.01.01.A(Type A)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
387	SV1-04.02	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
388	SV1-04.03	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
389	SV1-04.04	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
390	SV1-04.05	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
391	SV1-04.06	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
392	SV1-04.07	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
393	SV1-04.08	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
394	SV1-04.09	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
395	SV1-04.10	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
396	SV1-04.11	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
397	SV1-04.12	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
398	SV1-04.13	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
399	SV1-04.14	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
400	SV1-04.15	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
401	SV1-04.16	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
402	SV1-04.17	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
403	SV1-04.18	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
404	SV1-04.19	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
405	SV1-04.20	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
406	SV1-04.21	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
407	SV1-04.22	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
408	SV1-04.23	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
409	SV1-04.24	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
410	SV1-04.25	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
411	SV1-04.26	1.SV.C.01.01.A(Type A-M)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
412	SV1-04.27	1.SV.C.01.01.A(Type A)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
413	SV1-04.28	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
414	SV1-04.29	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
415	SV1-04.30	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
416	SV1-04.31	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
417	SV1-04.32	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
418	SV1-04.33	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
419	SV1-04.34	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
420	SV1-04.35	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
421	SV1-04.36	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
422	SV1-04.37	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
423	SV1-04.38	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
424	SV1-04.39	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
425	SV1-04.40	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
426	SV1-04.41	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
427	SV1-04.42	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
428	SV1-04.43	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
429	SV1-04.44	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
430	SV1-04.45	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
431	SV1-04.46	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
432	SV1-04.47	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
433	SV1-04.48	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
434	SV1-04.49	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
435	SV1-04.50	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
436	SV1-04.51	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
437	SV1-04.52	1.SV.C.01.01.A(Type A-M)	Biệt thự song lập	167,0	3	52,1	220,0
438	SV1-05.01	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
439	SV1-05.02	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
440	SV1-05.03	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
441	SV1-05.04	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0

[illegible]

517	SV1-06.28	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
518	SV1-06.29	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
519	SV1-06.30	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
520	SV1-06.31	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
521	SV1-06.32	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
522	SV1-06.33	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
523	SV1-06.34	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
524	SV1-06.35	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
525	SV1-06.36	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
526	SV1-06.37	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
527	SV1-06.38	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
528	SV1-06.39	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
529	SV1-06.40	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
530	SV1-06.41	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
531	SV1-06.42	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
532	SV1-06.43	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
533	SV1-06.44	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
534	SV1-06.45	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
535	SV1-06.46	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
536	SV1-06.47	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
537	SV1-06.48	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
538	SV1-06.49	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
539	SV1-06.50	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
540	SV1-06.51	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
541	SV1-06.52	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
542	SV1-07.01	1.SV.C.01.01.B(Type B-M)	Biệt thự song lập	248,9	3	44,3	250,0
543	SV1-07.02	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
544	SV1-07.03	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
545	SV1-07.04	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
546	SV1-07.05	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
547	SV1-07.06	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
548	SV1-07.07	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
549	SV1-07.08	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
550	SV1-07.09	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
551	SV1-07.10	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
552	SV1-07.11	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
553	SV1-07.12	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	225,0	3	37,9	215,0
554	SV1-07.13	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	225,0	3	37,9	215,0
555	SV1-07.14	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
556	SV1-07.15	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
557	SV1-07.16	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
558	SV1-07.17	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
559	SV1-07.18	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
560	SV1-07.19	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
561	SV1-07.20	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
562	SV1-07.21	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
563	SV1-07.22	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
564	SV1-07.23	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
565	SV1-07.24	1.SV.C.01.01.G(Type B)	Biệt thự song lập	352,7	3	39,2	330,0
566	SV1-08.01	1.SV.C.01.01.B1(Type A)	Biệt thự song lập	341,7	3	34,8	310,0
567	SV1-08.02	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
568	SV1-08.03	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
569	SV1-08.04	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
570	SV1-08.05	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
571	SV1-08.06	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
572	SV1-08.07	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
573	SV1-08.08	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
574	SV1-08.09	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
575	SV1-08.10	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
576	SV1-08.11	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
577	SV1-08.12	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
578	SV1-08.13	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
579	SV1-08.14	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
580	SV1-08.15	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
581	SV1-08.16	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
582	SV1-08.17	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
583	SV1-08.18	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
584	SV1-08.19	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
585	SV1-08.20	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
586	SV1-08.21	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
587	SV1-08.22	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
588	SV1-08.23	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
589	SV1-08.24	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
590	SV1-08.25	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
591	SV1-08.26	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0

592	SV1-08.27	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
593	SV1-08.28	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,8	215,0
594	SV1-08.29	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	175,0	3	48,4	215,0
595	SV1-08.30	1.SV.C.01.01.C(Type B)	Biệt thự song lập	264,8	3	41,5	265,0
596	SV1-09.01	1.SV.C.01.01.E(Type A)	Biệt thự song lập	295,5	3	40,3	310,0
597	SV1-09.02	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
598	SV1-09.03	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
599	SV1-09.04	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
600	SV1-09.05	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
601	SV1-09.06	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
602	SV1-09.07	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
603	SV1-09.08	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
604	SV1-09.09	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
605	SV1-09.10	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
606	SV1-09.11	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
607	SV1-09.12	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
608	SV1-09.13	1.SV.C.01.01.B(Type A-M)	Biệt thự song lập	172,0	3	56,5	250,0
609	SV1-09.14	1.SV.C.01.01.B(Type A)	Biệt thự song lập	172,0	3	56,5	250,0
610	SV1-09.15	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
611	SV1-09.16	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
612	SV1-09.17	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
613	SV1-09.18	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
614	SV1-09.19	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
615	SV1-09.20	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
616	SV1-09.21	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
617	SV1-09.22	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
618	SV1-09.23	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
619	SV1-09.24	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
620	SV1-09.25	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
621	SV1-09.26	1.SV.C.01.01.E(Type A-M)	Biệt thự song lập	295,7	3	40,3	310,0
622	SV1-10.01	1.SV.C.01.01.E(Type A)	Biệt thự song lập	295,7	3	40,3	310,0
623	SV1-10.02	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
624	SV1-10.03	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
625	SV1-10.04	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
626	SV1-10.05	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
627	SV1-10.06	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
628	SV1-10.07	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
629	SV1-10.08	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
630	SV1-10.09	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
631	SV1-10.10	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
632	SV1-10.11	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
633	SV1-10.12	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
634	SV1-10.13	1.SV.C.01.01.B(Type A-M)	Biệt thự song lập	172,0	3	56,5	250,0
635	SV1-10.14	1.SV.C.01.01.B(Type A)	Biệt thự song lập	172,0	3	56,5	250,0
636	SV1-10.15	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
637	SV1-10.16	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
638	SV1-10.17	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
639	SV1-10.18	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
640	SV1-10.19	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
641	SV1-10.20	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
642	SV1-10.21	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
643	SV1-10.22	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
644	SV1-10.23	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
645	SV1-10.24	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
646	SV1-10.25	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
647	SV1-10.26	1.SV.C.01.01.E(Type A-M)	Biệt thự song lập	295,8	3	40,3	310,0
648	SV1-11.01	1.SV.C.01.01.B(Type B-M)	Biệt thự song lập	194,5	3	56,7	250,0
649	SV1-11.02	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
650	SV1-11.03	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
651	SV1-11.04	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
652	SV1-11.05	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
653	SV1-11.06	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
654	SV1-11.07	1.SV.T.01.01.A(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,4	3	46,0	185,0
655	SV1-11.08	1.SV.T.01.01.A(Type A)	Biệt thự song lập	144,1	3	50,2	185,0
656	SV1-11.09	1.SV.C.01.01.F(Type B)	Biệt thự song lập	287,2	3	32,3	245,0
657	SV1-12.01	1.SV.C.01.01.B(Type B)	Biệt thự song lập	172,0	3	64,2	250,0
658	SV1-12.02	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
659	SV1-12.03	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
660	SV1-12.04	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
661	SV1-12.05	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
662	SV1-12.06	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
663	SV1-12.07	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
664	SV1-12.08	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
665	SV1-12.09	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
666	SV1-12.10	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0

667	SV1-12.11	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
668	SV1-12.12	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
669	SV1-12.13	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
670	SV1-12.14	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
671	SV1-12.15	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
672	SV1-12.16	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
673	SV1-12.17	1.SV.C.01.01.D(Type B-M)	Biệt thự song lập	217,0	3	45,7	250,0
674	SV1-12.18	1.SV.C.01.01.D(Type B)	Biệt thự song lập	217,0	3	45,7	250,0
675	SV1-12.19	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
676	SV1-12.20	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
677	SV1-12.21	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
678	SV1-12.22	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
679	SV1-12.23	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
680	SV1-12.24	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
681	SV1-12.25	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
682	SV1-12.26	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
683	SV1-12.27	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
684	SV1-12.28	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
685	SV1-12.29	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
686	SV1-12.30	1.SV.T.01.01(Type B-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
687	SV1-12.31	1.SV.T.01.01(Type A)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
688	SV1-12.32	1.SV.T.01.01(Type A-M)	Biệt thự song lập	157,5	3	54,2	215,0
689	SV1-12.33	1.SV.T.01.01(Type B)	Biệt thự song lập	157,5	3	53,7	215,0
690	SV1-12.34	1.SV.C.01.01.B(Type B-M)	Biệt thự song lập	172,0	3	64,2	250,0
691	GV1-01.01	GV4	Biệt thự đơn lập	408,3	3	41,2	360,0
692	GV1-01.02	GV4	Biệt thự đơn lập	410,0	3	41,1	360,0
693	GV1-01.03	GV4	Biệt thự đơn lập	429,0	3	39,3	360,0
694	GV1-01.04	GV4	Biệt thự đơn lập	438,7	3	38,4	360,0
695	GV1-01.05	GV4	Biệt thự đơn lập	439,7	3	38,3	360,0
696	GV1-01.06	GV4	Biệt thự đơn lập	460,8	3	36,5	360,0
697	GV1-01.07	GV4	Biệt thự đơn lập	471,9	3	35,7	360,0
698	GV1-01.08	GV4-M	Biệt thự đơn lập	470,6	3	35,8	360,0
699	GV1-02.01	GV4	Biệt thự đơn lập	403,7	3	41,7	360,0
700	GV1-02.02	GV4	Biệt thự đơn lập	399,4	3	42,2	360,0
701	GV1-02.03	GV4-M	Biệt thự đơn lập	387,8	3	43,4	360,0
702	GV1-03.01	GV2	Biệt thự đơn lập	577,2	3	28,4	352,0
703	GV1-03.02	GV2	Biệt thự đơn lập	569,3	3	28,8	352,0
704	GV1-03.03	GV2	Biệt thự đơn lập	562,2	3	29,1	352,0
705	GV1-03.04	GV2	Biệt thự đơn lập	594,1	3	27,6	352,0
706	GV1-03.05	GV2	Biệt thự đơn lập	640,5	3	25,6	352,0
707	GV1-03.06	GV2	Biệt thự đơn lập	658,6	3	24,9	352,0
708	GV1-03.07	GV2	Biệt thự đơn lập	652,5	3	25,1	352,0
709	GV1-03.08	GV2	Biệt thự đơn lập	599,8	3	27,3	352,0
710	GV1-03.09	GV2	Biệt thự đơn lập	527,1	3	31,1	352,0
711	GV1-03.10	GV2-M	Biệt thự đơn lập	453,4	3	36,1	352,0
712	GV1-04.01	GV2	Biệt thự đơn lập	696,5	3	23,5	352,0
713	GV1-04.02	GV2	Biệt thự đơn lập	664,9	3	24,6	352,0
714	GV1-04.03	GV2	Biệt thự đơn lập	658,8	3	24,9	352,0
715	GV1-04.04	GV2	Biệt thự đơn lập	654,6	3	25,0	352,0
716	GV1-04.05	GV2	Biệt thự đơn lập	646,3	3	25,3	352,0
717	GV1-04.06	GV2	Biệt thự đơn lập	635,7	3	25,8	352,0
718	GV1-04.07	GV2	Biệt thự đơn lập	625,0	3	26,2	352,0
719	GV1-04.08	GV2	Biệt thự đơn lập	614,4	3	26,7	352,0
720	GV1-04.09	GV2	Biệt thự đơn lập	603,8	3	27,1	352,0
721	GV1-04.10	GV2	Biệt thự đơn lập	593,1	3	27,6	352,0
722	GV1-05.01	GV2	Biệt thự đơn lập	482,4	3	34,0	352,0
723	GV1-05.02	GV2	Biệt thự đơn lập	525,6	3	31,2	352,0
724	GV1-05.03	GV2	Biệt thự đơn lập	532,5	3	30,8	352,0
725	GV1-05.04	GV2	Biệt thự đơn lập	533,7	3	30,7	352,0
726	GV1-05.05	GV2	Biệt thự đơn lập	567,6	3	28,9	352,0
727	GV1-05.06	GV2	Biệt thự đơn lập	614,3	3	26,7	352,0
728	GV1-05.07	GV2	Biệt thự đơn lập	669,1	3	24,5	352,0
729	GV1-05.08	GV2	Biệt thự đơn lập	687,0	3	23,8	352,0
730	GV1-05.09	GV2	Biệt thự đơn lập	704,8	3	23,2	352,0
731	GV1-05.10	GV2	Biệt thự đơn lập	727,1	3	22,5	352,0
732	GV1-05.11	GV2-M	Biệt thự đơn lập	818,7	3	20,0	352,0
733	GV1-06.01	GV4	Biệt thự đơn lập	527,2	3	31,9	360,0
734	GV1-06.02	GV4	Biệt thự đơn lập	426,0	3	39,5	360,0
735	GV1-06.03	GV4	Biệt thự đơn lập	427,4	3	39,4	360,0
736	GV1-06.04	GV4	Biệt thự đơn lập	445,2	3	37,8	360,0
737	GV1-06.05	GV4	Biệt thự đơn lập	437,8	3	38,5	360,0
738	GV1-06.06	GV4	Biệt thự đơn lập	424,2	3	39,7	360,0
739	GV1-07.01	GV4	Biệt thự đơn lập	460,0	3	36,6	360,0
740	GV1-07.02	GV4	Biệt thự đơn lập	455,0	3	37,0	360,0
741	GV1-07.03	GV4	Biệt thự đơn lập	500,2	3	33,7	360,0

742	GV1-07.04	GV4	Biệt thự đơn lập	550,5	3	30,6	360,0
743	GV1-07.05	GV4	Biệt thự đơn lập	569,1	3	29,6	360,0
744	GV1-08.01	GV4	Biệt thự đơn lập	365,5	3	46,1	360,0
745	GV1-08.02	GV4	Biệt thự đơn lập	415,6	3	40,5	360,0
746	GV1-08.03	GV4	Biệt thự đơn lập	492,8	3	34,2	360,0
747	GV1-08.04	GV4	Biệt thự đơn lập	495,9	3	34,0	360,0
748	GV1-08.05	GV4	Biệt thự đơn lập	517,5	3	32,5	360,0
749	GV1-08.06	GV4	Biệt thự đơn lập	508,2	3	33,1	360,0
750	GV1-08.07	GV4	Biệt thự đơn lập	468,5	3	35,9	360,0
751	GV1-09.01	GV4	Biệt thự đơn lập	446,5	3	37,7	360,0
752	GV1-09.02	GV4-M	Biệt thự đơn lập	433,1	3	38,9	360,0
753	GV1-10.01	GV4	Biệt thự đơn lập	423,9	3	39,7	360,0
754	GV1-10.02	GV4	Biệt thự đơn lập	420,4	3	40,1	360,0
755	GV1-11.01	GV4	Biệt thự đơn lập	559,3	3	30,1	360,0
756	GV1-11.02	GV4	Biệt thự đơn lập	462,2	3	36,4	360,0
757	GV1-11.03	GV4	Biệt thự đơn lập	482,4	3	34,9	360,0
758	GV1-11.04	GV4	Biệt thự đơn lập	468,1	3	36,0	360,0
759	GV1-11.05	GV4	Biệt thự đơn lập	439,2	3	38,3	360,0
760	GV1-11.06	GV4	Biệt thự đơn lập	411,2	3	41,0	360,0
761	GV1-11.07	GV4-M	Biệt thự đơn lập	514,2	3	32,7	360,0
762	GV1-12.01	GV4	Biệt thự đơn lập	424,0	3	39,7	360,0
763	GV1-12.02	GV4-M	Biệt thự đơn lập	360,0	3	46,8	360,0
764	GV1-12.03	GV4	Biệt thự đơn lập	655,8	3	25,7	360,0
765	GV1-12.04	GV4-M	Biệt thự đơn lập	567,9	3	29,7	360,0
766	GV1-12.05	GV4-M	Biệt thự đơn lập	405,1	3	41,6	360,0
767	GV1-12.06	GV4-M	Biệt thự đơn lập	435,6	3	38,7	360,0